

Số: 199/2022/QĐST-HNGĐ

UH, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 286/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố NĐ, phường HĐ, thị xã DT, tỉnh Hà Nam.

* **Bị đơn:** Anh Trần Văn T1, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: thôn ĐX, xã ĐL, huyện UH, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về T cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1 thuận T ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn T1 có 01 con chung Trần Thị KL, sinh ngày 23/5/2012. Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Thị KL. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T1 cho

đến khi có thay đổi mới hoặc có yêu cầu khác.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T1 và chị T đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị T nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng dự phí đã nộp; chị T tự nguyện nộp sung Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0057646 ngày 15/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thiện